

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/DS-ST

Ngày: 22/11/2021.

Về việc: Tranh chấp Hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Mẫn;

2. Ông Huỳnh Ngọc Trúc.

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* anh Lê Minh X, sinh năm 1983; vắng mặt.

Địa chỉ: ấp M, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: khu 4, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

** Bị đơn:* anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1982; Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Minh X trình bày:*

Vào ngày 30/8/2017, do quen biết với nhau nên anh có cho anh Nguyễn Tấn Đ vay số tiền là 100.000.000 đồng và hứa trả vào ngày 10/9/2017. Đến hạn anh đến nhà anh Đ để đòi tiền thì anh Đ cứ hẹn lần mà không chịu trả.

Anh Lê Minh X yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc anh Nguyễn Tấn Đ phải trả lại cho anh số tiền 100.000.000 đồng.

** Bị đơn, anh Nguyễn Tấn Đ không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ liên quan đến số tiền anh Lê Minh X khởi kiện đòi anh phải trả.*

* Tại phiên tòa:

- Anh Lê Minh X vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Anh Nguyễn Tấn Đ vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Lê Minh X là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh X.

Anh Nguyễn Tấn Đ là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

[2]. Theo đơn khởi kiện của anh Lê Minh X xác định quan hệ vay tài sản giữa anh và anh Nguyễn Tấn Đ xác lập vào tháng 8/2017 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp.

[3]. Xem xét tài liệu, chứng cứ và yêu cầu của nguyên đơn:

Thấy rằng: anh Lê Minh X đã giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh giữa anh và anh Nguyễn Tấn Đ có thiết lập quan hệ hợp đồng vay gồm: 01 biên nhận mượn tiền ngày 30/8/2017 có nội dung thể hiện anh Nguyễn Tấn Đ nhận vay của Lê Minh X số tiền 100.000.000 đồng, hẹn đến ngày 10/9/2017 sẽ hoàn trả lại tiền; biên nhận có chữ ký và chữ viết Nguyễn Tấn Đ và Lê Minh X.

Tòa án đã giao hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng Nguyễn Tấn Đ không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do anh Nguyễn Tấn Đ cung cấp xác định anh Nguyễn Tấn Đ thực tế có nhận của anh Lê Minh X số tiền 100.000.000 đồng nhưng không trả theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 466, 469 của Bộ luật Dân sự nên anh Lê Minh X khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Tấn Đ thực hiện nghĩa vụ trả tiền đã vay là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc anh Nguyễn Tấn Đ phải trả nợ vay cho anh Lê Minh X số tiền là 100.000.000 đồng.

[4]. Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn anh Lê Minh X được chấp nhận nên anh Nguyễn Tấn Đ là bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ vào:** Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu khởi kiện của anh Lê Minh X.

Buộc anh Nguyễn Tấn Đ phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Minh X số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Đ phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy theo biên lai thu số 06955 ngày 12/4/2021.

3. Quyền kháng cáo:

Anh Lê Minh X và anh Nguyễn Tấn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tổng Đ hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng: Khen, Vũ;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT